

TTGT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 654/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển bưu chính
đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... 5 ...
	Ngày: ... 31/5/22

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ về Chiến lược hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 03 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4 năm 2022;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt “Chiến lược phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030” với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển bưu chính thành một trong các hạ tầng quan trọng, thiết yếu của quốc gia. Hạ tầng bưu chính được sử dụng để cung ứng các sản phẩm, dịch vụ bưu chính và các sản phẩm, dịch vụ khác; tham gia phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp khẩn cấp, trong đó lấy mạng bưu chính công cộng làm nòng cốt.

2. Phát triển lĩnh vực bưu chính một cách toàn diện, đồng bộ, hiệu quả trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại và huy động tối đa các nguồn lực xã hội.

3. Xây dựng, phát triển hạ tầng bưu chính theo hướng bảo đảm tính gắn kết giữa hạ tầng mạng lưới, hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu, trong đó lấy nền tảng số làm giải pháp đột phá.

4. Phát triển bưu chính theo hướng mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, mở rộng không gian hoạt động mới; khai thác tốt thị trường trong nước từ đó vươn ra thị trường quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực bưu chính. Doanh nghiệp bưu chính phát triển theo hướng thành doanh nghiệp ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới.

5. Bảo đảm mọi người dân trên cả nước đều có quyền được tiếp cận và sử dụng dịch vụ bưu chính phổ cập thường xuyên, ổn định, với chất lượng và giá cước hợp lý.

6. Minh bạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh; tạo điều kiện để doanh nghiệp bưu chính thuộc các thành phần kinh tế phát triển.

II. TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử; mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, mở rộng không gian hoạt động mới; thúc đẩy phát triển Chính phủ số, xã hội số.

III. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2025

1. Phát triển thị trường:

a) Tốc độ tăng trưởng trung bình của dịch vụ bưu chính phục vụ thương mại điện tử: Tối thiểu 30%.

b) Tối thiểu 50 bưu gửi/đầu người/năm.

c) Số dân phục vụ bình quân trên 01 điểm phục vụ bưu chính: ~ 3.700 người.

d) Phát triển tối thiểu 3 doanh nghiệp bưu chính lớn dẫn dắt thị trường.

2. Phát triển hạ tầng bưu chính:

a) Hạ tầng mạng lưới:

- 27.000 điểm phục vụ bưu chính.

- 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ.

- 100% điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ có kết nối Internet.

b) Hạ tầng số:

- 100% hộ gia đình có Địa chỉ số.

- Xây dựng nền tảng Địa chỉ số Việt Nam gắn với bản đồ số quốc gia phục vụ cho phát triển thương mại điện tử và kinh tế số.

- Phát triển tối thiểu 02 sàn thương mại điện tử do doanh nghiệp bưu chính Việt Nam sở hữu để đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên tham gia giao dịch.

c) Hạ tầng dữ liệu:

- 100% doanh nghiệp bưu chính thực hiện báo cáo trực tuyến.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp bưu chính.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành bưu chính phục vụ cho việc điều hành phát triển lĩnh vực và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu.

3. Tham gia thúc đẩy Chính phủ số, xã hội số, kinh tế số nông nghiệp:

a) Phấn đấu 100% hộ sản xuất nông nghiệp tham gia giao dịch trên các sàn thương mại điện tử do doanh nghiệp bưu chính Việt Nam sở hữu.

b) Phấn đấu 100% sản phẩm giao dịch trên sàn thương mại điện tử do doanh nghiệp bưu chính Việt Nam sở hữu phải được gắn thương hiệu, có truy xuất nguồn gốc.

c) Phấn đấu 100% bưu gửi được phát đến địa chỉ.

d) Doanh nghiệp bưu chính tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân.

4. Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ bưu chính công ích của người dân:

a) Mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính công ích, trong đó tập trung mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập.

b) Phấn đấu 100% điểm phục vụ bưu chính có khả năng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

c) Xây dựng tối thiểu 3 Trung tâm bưu chính vùng, khu vực (MegaHub/Hub).

5. Nâng cao thứ hạng quốc gia:

Việt Nam thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu theo đánh giá xếp hạng của Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU).

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý:

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để khuyến khích đổi mới, sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực bưu chính, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

2. Phát triển hạ tầng bưu chính:

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng, vận hành và chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính.

a) Hạ tầng mạng lưới

- Xây dựng các Trung tâm bưu chính vùng, khu vực có tích hợp các giải pháp công nghệ hiện đại để tối ưu hóa hoạt động giao nhận vận chuyển cho hoạt động thương mại điện tử, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia về logistics.

- Phát triển và duy trì hoạt động ổn định mạng điểm phục vụ bưu chính rộng khắp cả nước; phát triển các bưu cục thông minh cung cấp dịch vụ bưu chính số.

- Khuyến khích doanh nghiệp bưu chính sở hữu phương tiện vận tải hàng không.

- Đẩy mạnh khai thác mạng bưu chính công cộng để người dân, nhất là các đối tượng yếu thế trong xã hội được tiếp cận các dịch vụ bưu chính, dịch vụ số của Chính phủ.

- Hiện đại hóa mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước bảo đảm an toàn, an ninh và chất lượng dịch vụ bưu chính KT1.

b) Hạ tầng số

- Hoàn thiện nền tảng Địa chỉ số Việt Nam gắn với bản đồ số quốc gia phục vụ cho phát triển thương mại điện tử và kinh tế số.

- Hình thành Cổng dữ liệu quốc gia về bưu chính; thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở.

- Phát triển các sàn thương mại điện tử của doanh nghiệp bưu chính Việt Nam để các hộ sản xuất nông nghiệp và người dân có thể giao dịch mua bán sản phẩm, hàng hóa trên môi trường số.

- Xây dựng các nền tảng quản lý, vận hành kho bãi, chuyển phát... kết nối giữa chủ hàng, các doanh nghiệp bưu chính và khách hàng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp bưu chính đầu tư, phát triển hạ tầng số có ứng dụng các công nghệ hiện đại của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Hạ tầng dữ liệu

- Xây dựng và phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong lĩnh vực bưu chính; ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu bưu chính, cho phép sử dụng chung.

- Xây dựng hệ thống báo cáo trực tuyến kết nối với các doanh nghiệp bưu chính.

d) Triển khai các giải pháp, hoạt động bảo đảm an toàn thông tin xuyên suốt quá trình xây dựng, phát triển, vận hành, khai thác các hạ tầng mạng lưới, hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu bưu chính; chú trọng bảo đảm an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân của người dùng.

3. Phát triển dịch vụ bưu chính:

Phát triển thị trường bưu chính theo hướng bảo đảm cung cấp công bằng, ổn định, có chất lượng các dịch vụ bưu chính công ích tới mọi người dân; mở rộng hệ sinh thái, mở rộng không gian hoạt động mới, thúc đẩy phát triển kinh tế số và tham gia góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

a) Nhóm dịch vụ bưu chính công ích

- Mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính công ích, trong đó tập trung mở rộng phạm vi dịch vụ bưu chính phổ cập.

- Bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước đáp ứng các yêu cầu về chất lượng và thời gian (liên tục 24 giờ trong một ngày và 7 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết).

- Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đặc thù mà Nhà nước giao.

- Tối ưu hóa quy trình, nghiệp vụ; ứng dụng công nghệ số để phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ.

b) Nhóm dịch vụ bưu chính cạnh tranh (ngoài phạm vi công ích)

- Phát triển các dịch vụ hoàn tất đơn hàng cho thương mại điện tử và giao hàng chặng cuối cho logistics, chuỗi cung ứng.

- Sử dụng nền tảng tích hợp các dịch vụ bưu chính truyền thống đáp ứng tối đa các nhu cầu của khách hàng trong kỷ nguyên số nhằm tăng doanh thu, nâng cao chất lượng hiệu quả.

- Tự động hoá, thông minh hoá, tối ưu hoá các quy trình xử lý công việc, mở rộng thị trường và tăng doanh thu lĩnh vực bưu chính.

c) Nhóm dịch vụ mở rộng hệ sinh thái dịch vụ bưu chính

- Chú trọng khai thác hạ tầng bưu chính; phát triển các dịch vụ mới nhằm mở rộng hệ sinh thái dịch vụ bưu chính: phân phối, bán lẻ, thương mại điện tử; thanh toán và tài chính số; các dịch vụ bưu chính số hỗ trợ cho các ngành, lĩnh vực trong nền kinh tế: nông nghiệp, chăm sóc sức khỏe, an sinh xã hội, đào tạo, tư pháp...

- Phát triển các mô hình kinh doanh mới trên cơ sở kết hợp, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng bưu chính với các doanh nghiệp khác.

d) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số hiện đại, khai thác triệt để cơ sở dữ liệu bưu chính, phát triển dịch vụ số theo hướng mở rộng không gian hoạt động mới, hỗ trợ và gia tăng trải nghiệm cho khách hàng.

4. Chuyển đổi số bưu chính:

a) Định hướng, dẫn dắt, đặt hàng các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam, doanh nghiệp công nghệ bưu chính xây dựng, phát triển các nền tảng số Make in Viet Nam; khuyến khích, tạo điều kiện để một số doanh nghiệp bưu chính lớn chuyển dịch theo hướng doanh nghiệp công nghệ.

b) Phát triển hệ sinh thái các nền tảng số hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính trong việc tạo và kết nối dữ liệu với các sàn thương mại điện tử và các đối tác trong chuỗi cung ứng.

c) Hợp tác với các đối tác bên ngoài, các công ty khởi nghiệp phát huy các ý tưởng, giải pháp đổi mới, sáng tạo.

d) Hình thành một số doanh nghiệp bưu chính lớn làm nòng cốt cho phát triển mạng bưu chính đến hộ dân cư trên cơ sở nền tảng Địa chỉ số Việt Nam.

5. Nghiên cứu phát triển nguồn nhân lực và tuyên truyền:

a) Xây dựng kế hoạch hàng năm và thực hiện đào tạo, tái đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về bưu chính, logistics, thương mại điện tử, kỹ năng số, kỹ năng phân tích dữ liệu thông qua nền tảng số và các hình thức khác cho cán bộ lãnh đạo; nhân viên bưu chính.

b) Nghiên cứu, tổ chức đào tạo chuyên ngành bưu chính trong cơ sở giáo dục đại học; Hình thành trung tâm nghiên cứu chuyên sâu về bưu chính nhằm nghiên cứu, nắm bắt các xu hướng phát triển bưu chính và công nghệ hiện đại. Khuyến khích các doanh nghiệp bưu chính chú trọng và đầu tư nguồn lực và tài chính cho hoạt động nghiên cứu, phát triển trong bưu chính.

c) Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho các hộ sản xuất nông nghiệp tham gia giao dịch trên các sàn thương mại điện tử, các nền tảng

số đề quảng bá sản phẩm, mở rộng kênh tiêu thụ, nâng cao hiệu quả kinh doanh,... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

d) Thu hút nhân lực trong và ngoài nước cho lĩnh vực bưu chính đáp ứng việc triển khai các giải pháp, dịch vụ bưu chính số mới.

đ) Tổ chức đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về quản lý, phòng ngừa, ngăn chặn việc kẻ xấu lợi dụng mạng bưu chính để vận chuyển hàng lậu, hàng cấm; nâng cao nhận thức cho người dân và các doanh nghiệp bưu chính về bưu chính số và chuyển đổi số thông qua các phương tiện báo chí, phát thanh, truyền hình và trên các nền tảng số, mạng xã hội Make in Viet Nam.

6. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bưu chính:

a) Nhà nước điều phối, quy hoạch, thúc đẩy phát triển hiệu quả thị trường bưu chính; triển khai các hoạt động định hướng và cho phép thí điểm cung ứng dịch vụ bưu chính số.

b) Phát huy sức mạnh của chính quyền các cấp và sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp.

c) Định kỳ tổ chức Diễn đàn quốc gia về bưu chính để chia sẻ, hợp tác giữa các nhà xây dựng chính sách, nhà quản lý, chuyên gia và doanh nghiệp trong và ngoài lĩnh vực bưu chính.

d) Phát huy vai trò của Hội, hiệp hội, doanh nghiệp, các chuyên gia trong việc tham gia xây dựng cơ chế chính sách và tổ chức triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển lĩnh vực bưu chính.

7. Hợp tác quốc tế:

a) Chủ động hợp tác quốc tế trong phát triển lĩnh vực bưu chính với các tổ chức quốc tế như Liên minh Bưu chính Thế giới (UPU) và hoạt động của các tổ chức quốc tế và khu vực về bưu chính khác mà Việt Nam là thành viên.

b) Tham gia các sáng kiến, diễn đàn, tổ chức quốc tế về phát triển lĩnh vực bưu chính; hợp tác song phương với các nước và các tổ chức quốc tế chia sẻ kinh nghiệm quản lý, vận động các dự án hợp tác, hỗ trợ xây dựng hạ tầng bưu chính tại Việt Nam.

8. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai:

a) Giám sát, đánh giá, đo lường hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu được thực hiện dựa trên kết quả, số liệu.

b) Định kỳ hàng năm xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược, làm cơ sở theo dõi, đôn đốc và đổi mới việc thực hiện các nhiệm vụ của Chiến lược hiệu quả.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí để thực hiện Chiến lược bao gồm vốn ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển chính thức, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Các bộ, ngành, địa phương, căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong Chiến lược để xây dựng dự toán kinh phí cụ thể để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia thực hiện Chiến lược theo quy định pháp luật; lồng ghép các nhiệm vụ giao cho các bộ, ngành, địa phương trong các Chiến lược mục tiêu quốc gia khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan tổ chức triển khai Chiến lược.

b) Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chiến lược vào năm 2025; đề xuất xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu và bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, giải pháp (nếu cần thiết) trong giai đoạn tiếp theo.

c) Căn cứ vào tình hình thực tế, Bộ Thông tin và Truyền thông tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét việc điều chỉnh các nhiệm vụ trong Chiến lược.

d) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược.

2. Bộ Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ có liên quan bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước cho việc triển khai thực hiện Chiến lược theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chiến lược này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX (2).

